

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2021

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng và bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mào Thị D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản PT 3, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T, tên gọi khác Lò Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: bản P T 3, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 03/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của chị Mào Thị Den là Nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2011 tại UBND xã P H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu hai vợ chồng anh chị sống với nhau rất hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có với nhau 01 con chung, tên là Lò Văn Ngh, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012. Đến tháng 8 năm 2015 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vào năm 2012 chị đi học tại trường Cao

đăng Cộng đồng tỉnh Lai Châu đến tháng 6 năm 2015, chị D tốt nghiệp về nhà thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là cuối tháng 8 năm 2015 có người không rõ danh tính gửi thẻ nhớ có chứa video và hình ảnh cho gia đình anh T , chứng minh là chị D ngoại tình với người đàn ông khác. Theo lời khai của chị D , thì người trong ảnh và video đó không phải là chị. Gia đình bên nhà anh Tiễn đã gọi điện thoại cho bố mẹ đẻ chị D mời đến nhà để bàn bạc thống nhất hướng giải quyết mâu thuẫn giữa hai anh chị. Tại buổi gặp mặt để giải quyết mâu thuẫn, anh Tiễn đã tát một cái vào mặt chị D và ném dép về phía chị D nhưng không trúng, anh Tiễn còn đuổi chị D ra khỏi nhà. Từ đó chị D sống ly thân với anh Tiễn cho đến nay. Hiện nay chị D không còn tình cảm và không quan tâm tới anh T nữa. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T .

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lò Văn Ngh , sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012. Sau khi ly hôn anh chị tự thỏa thuận: anh Lò Văn T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lò Văn Nghiệp cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: chị Mào Thị D yêu cầu anh Lò Văn T trả lại: 01 bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở; 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp (giáo dục mầm non); 04 chiếc hòm tôn đựng quần áo và cửa hời môn do bố mẹ ruột của chị Mào Thị D cho chị D . Ngày 04/8/2021, chị D có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về nội dung này. Tại phiên tòa, chị D cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Lò Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Mào Thị D đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2011 tại UBND xã P H , huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung là cháu Lò Văn Ngh , sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012. Tháng 8 năm 2015 vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là anh T đang ở nhà làm việc, thì có người gửi video và ảnh cho anh, nội dung thể hiện chị D có ngủ chung với một người đàn ông khác. Khi anh nhận được video và ảnh nêu trên thì anh T mời bố, mẹ chị D đến nhà để giải quyết. Trong khi giải

quyết mâu thuẫn của anh chị, do không kiềm chế được nên anh T đã tát vào mặt chị D và đuổi chị D ra khỏi nhà. Từ đó chị D không về nữa và bỏ đi, anh T đã nhiều lần gọi điện thoại cho chị D về nhà nhưng chị Den vẫn không về, trong khoảng thời gian ly thân chị D có về nhà thăm con một lần và bỏ đi vào ban đêm mà không nói cho ai biết. Anh T và chị D đã sống ly thân từ ngày 31/8/2015 cho đến nay. Anh T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ, chồng anh chị không có gì nghiêm trọng, chưa đến dẫn đến ly hôn. Cho đến nay anh vẫn còn có tình cảm với chị D. Nay chị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh T không đồng ý ly hôn với chị D và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xem xét hòa giải cho vợ chồng anh chị về với nhau để nuôi dạy con chung.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Lò Văn Ng, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012. Nếu chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, vợ chồng anh chị thống nhất để anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lò Văn Ngh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T chị D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ngày 26 tháng 5 năm 2021, cháu Lò Văn Ngh, trình bày: Hiện nay bố, mẹ của cháu không sống với nhau nữa, cháu cũng không biết mẹ cháu đang ở đâu. Nếu bố, mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu được ở với bố và ông bà nội tại bản P T 3, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lý do cháu muốn ở với bố cháu là vì bố cháu và ông bà nội nuôi cháu từ nhỏ, yêu thương cháu nhiều hơn.

Theo biên bản xác minh ngày 03/8/2021, tại bản Pa Tàn 3, xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ. Ông Lò Văn S (bố đẻ của anh Lò Văn T), ông Lò Văn Kh (trưởng bản P T 3) cho biết: Việc anh T có còn tình cảm với chị D hay không thì các ông không rõ. Vì chị D bỏ nhà đi từ ngày 31/8/2015 cho đến nay chỉ về thăm con 01 lần và tự bỏ đi vào ban đêm không nói cho ai biết. Lý do chị D bỏ đi là vì gia đình nhận được video và ảnh chứng minh là chị Den có ngoại tình với người đàn ông khác nên chị Den xấu hổ với hàng xóm, họ hàng và gia đình bên nội. Việc chị D bỏ đi từ ngày 31/8/2015 cho đến nay chỉ về thăm con 01 lần chứng tỏ chị D không còn quan tâm đến con chung và anh T. Do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình: Ngày 23/3/2011, chị Mào Thị D và anh Lò Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã P H , huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết”*. Tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T thì Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực pháp luật, do vậy áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mào Thị D , chị Mào Thị D được ly hôn với anh Lò Văn T .

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lò Văn Ngh , sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012 cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết.

Chị Mào Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mào Thị D và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản riêng: Chị Mào Thị D yêu cầu anh Lò Văn T trả lại 01 bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở; 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp (giáo dục mầm non); 04 chiếc hòm tôn đựng quần áo và cửa hời môn do bố mẹ ruột của chị Mào Thị D cho chị D . Ngày 04/8/2021, chị D có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về nội dung này. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị D cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mào Thị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị D và anh T. Chị D và anh T có cùng địa chỉ nơi cư trú tại bản P T 3, xã P T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2011 tại UBND xã P H, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chị D và anh Tiễn sống với nhau rất hạnh phúc, anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Lò Văn Ngh, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012. Đến tháng 8 năm 2015 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là cuối tháng 8 năm 2015 có người gửi thẻ nhớ có chứa video và ảnh cho gia đình anh T, chứng minh là chị D ngoại tình với người đàn ông khác. Theo lời khai của chị D thì người trong video và ảnh trên không phải là chị. Sau khi xảy ra mâu thuẫn giữa anh chị. Gia đình chị D cũng đã đến gia đình anh T đã giải quyết mâu thuẫn. Tại buổi gặp mặt hai bên gia đình để giải quyết mâu thuẫn. Do anh T không kiềm chế được nên đã đánh chị D trước mặt bố, mẹ chị và đuổi chị D ra khỏi nhà. Từ đó mà chị D không về nhà anh Tiễn sinh sống nữa, chị Den đã bỏ nhà đi và đã sống ly thân với anh T từ ngày 31 tháng 8 năm 2015 cho đến nay. Hiện nay chị D không còn tình cảm, thương yêu với anh T nữa nên chị D đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh T không còn, anh T chị D đã sống ly thân từ ngày 31 tháng 8 năm 2015 cho đến nay. chị D đã bỏ đi không còn chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị D, anh T không quan tâm lẫn nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Mào Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Mào Thị D phù hợp với quy định tại các Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mào Thị D.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Mào Thị D và anh Lò Văn

T có 01 con chung, là cháu Lò Văn Ngh , sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012, hiện cháu đang ở với bố cháu là anh Lò Văn T và ông bà nội tại bản P T 3, xã P T , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Mào Thị D và anh Lò Văn T tự thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Văn Ngh cho đến khi cháu Ngh trưởng thành (đủ 18) tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Ngày 26/5/2021, Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Lò Văn Ngh , cháu Ngh có nguyện vọng được ở với bố là anh Lò Văn T và ông bà nội. Do đó, cần giao cháu Lò Văn Ngh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị D có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản riêng: chị Mào Thị D yêu cầu anh Lò Văn T trả lại: 01 bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở; 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp (giáo dục mầm non); 04 chiếc hòm tôn đựng quần áo và cửa hòm môn do bố mẹ ruột của chị Mào Thị D cho chị D . Ngày 04/8/2021, chị D có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về nội dung này. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị D cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/2021, Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và xét đơn xin miễn án phí của chị Mào Thị D . Cần miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị D theo quy định của pháp luật. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0003255 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên cần trả lại số tiền này cho chị D .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 85,

Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Mào Thị Den.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Mào Thị D và anh Lò Văn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 23/3/2011 do UBND xã P H , huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Mào Thị D và anh Lò Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cho bị đơn Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lò Văn Ngh , sinh ngày 25 tháng 6 năm 2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác; chị Mào Thị D có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Mào Thị D số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0003255 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 19 tháng 8 năm 2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngõn

